

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2021/TLST- DS ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**XÉT THẤY:**

Thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Y M

Địa chỉ: Thôn Đ, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K.

- **Bị đơn:** Bà Y T

Nơi Đăng ký HKTT: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K;

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, T trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Y T phải có trách nhiệm trả nợ cho bà Y M số tiền là 356.741.666 đồng (*Ba trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*); trong đó nợ gốc 260.000.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*) và

nợ lãi là 96.741.666 đồng (*Chín mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*). Thời gian trả nợ được chia làm hai đợt, cụ thể như sau:

- Đợt 1: Từ ngày 15/6/2021 cho đến chậm nhất ngày 30/12/2021, bị đơn bà Y T phải trả cho nguyên đơn bà Y M số tiền là 180.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi triệu đồng*).

- Đợt 2: Từ tháng 1 năm 2022 cho đến chậm nhất ngày 30/6/2022, bị đơn bà Y T phải trả toàn bộ số nợ còn lại cho nguyên đơn bà Y M là 176.741.666 đồng (*Một trăm bảy mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*).

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015: Đến thời hạn phải trả nợ theo thỏa thuận nêu trên mà bà Y T không trả hoặc chưa trả hết khoản tiền nợ như đã thỏa thuận và bà Y M có đơn yêu cầu thi hành án thì bà Y T còn phải trả cho bà Y M tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định của Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Y T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.918.000 đồng (*Tám triệu chín trăm mười tám nghìn đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả lại cho bà Y M số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 8.712.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2010/0004670 ngày 17/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Đắk Glei;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Đình Tài**